

BÁO CÁO

**Kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013
của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược công tác dân tộc
đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH ĐỒNG NAI

Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (bao gồm 02 thành phố và 09 huyện) với 170 xã, phường, thị trấn, trong đó có 60 xã miền núi thuộc 4 huyện (Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc và Cẩm Mỹ). Toàn tỉnh có 37 thành phần dân tộc sinh sống với dân số trên 3 triệu người, trong đó dân số đồng bào dân tộc thiểu số (viết tắt là DTTS) là 189.098 người, chiếm 6,1% dân số toàn tỉnh. Đồng bào các DTTS sống rải rác, xen kẽ trên địa bàn các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và chủ yếu sống tập trung đông ở vùng sâu, vùng xa. Trình độ dân trí còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh, một số ít thành phần dân tộc sống tập trung thành làng, như dân tộc: Choro, Mạ, X'tiêng, Chăm, Tày, Nùng. Đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh sống gắn bó đoàn kết, mỗi dân tộc đều có văn hóa truyền thống riêng về ngôn ngữ, tập quán, lễ hội, phong tục... tạo nên bản sắc đặc trưng của từng dân tộc.

Theo kết quả điều tra năm 2014, toàn tỉnh có 13.778 hộ nghèo, chiếm 1,94% so với hộ dân toàn tỉnh, trong đó hộ nghèo DTTS là 1.884 hộ, chiếm 1% so với hộ DTTS và chiếm 13,7% trong tổng số hộ nghèo toàn tỉnh. Đến cuối năm 2018, toàn tỉnh có 10.387 hộ nghèo tiếp cận đa chiều, chiếm tỷ lệ 1,3% so với hộ dân toàn tỉnh, trong đó, hộ DTTS nghèo là 862 hộ, chiếm 1,76% hộ DTTS và chiếm 10,8% số hộ nghèo toàn tỉnh; hộ cận nghèo DTTS là 1.447 hộ, chiếm 2,95% so với hộ DTTS và chiếm 13,9% trong tổng số hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều toàn tỉnh.

Qua triển khai thực hiện các chương trình, chính sách phát triển kinh tế, xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc, đến nay tại vùng dân tộc cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng tích cực, sản xuất nông nghiệp phát triển, sản lượng được đảm bảo, cơ cấu cây trồng vật nuôi áp dụng phù hợp, các mô hình sản xuất mới bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế, đời sống của đồng bào dân được cải thiện.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

- Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

- Văn bản số 1301/UBND-KHTC ngày 20/12/2013 của Ủy ban Dân tộc về việc xây dựng triển khai Chiến lược và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác đến năm 2020.

- Hướng dẫn số 120/UBND-KHTC ngày 21/02/2014 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn triển khai Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

2. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Ngày 06/3/2014, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 1733/UBND-VX về việc giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, xây dựng Quyết định triển khai Chiến lược và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.

- Ngày 17/6/2014, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1799/QĐ-UBND ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.

- Ngày 09/5/2017, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1494/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh tên chương trình, chính sách, đề án, dự án tại Phụ lục danh mục các nhóm nhiệm vụ thuộc Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 làm cơ sở để tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Qua 05 năm triển khai Quyết định số 449/QĐ-TTg, nhìn chung tình hình dân tộc trên địa bàn tỉnh ổn định, công tác quản lý nhà nước về dân tộc đạt được những kết quả quan trọng và có chuyển biến tích cực, quyền tự do bình đẳng trước pháp luật của các dân tộc được bảo đảm. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân nắm được các chủ trương, đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. Đồng bào dân tộc yên tâm phấn khởi, tin tưởng vào các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn bó với Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

1. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số

a) Phát triển giáo dục

Đến nay có 170/170 đơn vị cấp xã và 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Duy trì kết quả 100% đơn vị cấp xã và cấp huyện đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Năm học 2018- 2019, toàn tỉnh đã có 869

trường từ mầm non đến trung học phổ thông, tăng thêm 38 trường so với năm học 2016 - 2017. Chất lượng phát triển giáo dục vùng DTTS theo chương trình chung quốc gia như: Cơ sở vật chất trường, lớp kiên cố, sạch đẹp, trang thiết bị dạy học được tăng cường, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Tăng cường hỗ trợ về số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giáo viên người DTTS, cơ bản đào tạo 334 giáo viên (trong đó có 65 giáo viên nhà trẻ, 85 giáo viên mẫu giáo, 61 giáo viên tiểu học, 76 giáo viên trung học cơ sở và 47 giáo viên trung học phổ thông). Cụ thể: Năm học 2014 - 2015 đã đào tạo 22.192 học sinh DTTS (9.908 học sinh tiểu học, 7.994 học sinh trung học cơ sở, 4.290 học sinh trung học phổ thông); năm học 2015 - 2016 đã đào tạo 29.437 học sinh DTTS (15.701 học sinh tiểu học, 9.545 học sinh trung học cơ sở, 4.191 học sinh trung học phổ thông); năm học 2017 - 2018 đã đào tạo 27.667 học sinh DTTS (15.758 học sinh tiểu học, 7.494 học sinh trung học cơ sở, 4.415 học sinh trung học phổ thông), năm học 2018 - 2019 đã đào tạo 40.000 học sinh DTTS (15.391 học sinh tiểu học, 12.418 học sinh trung học cơ sở, 6.664 học sinh trung học phổ thông), trong đó có 1.111 học sinh học tại 3 trường dân tộc nội trú và có trên 4.315 trẻ DTTS đến trường mầm non, chiếm 89,1% trên tổng số trẻ DTTS từ 3 đến 6 tuổi; năm học 2019 - 2020 đã đào tạo 31.825 học sinh DTTS (19.530 học sinh tiểu học, 8.843 học sinh trung học cơ sở, 3.452 học sinh trung học phổ thông). Đã đào tạo 6.500 học sinh DTTS học tại các trường liên cấp, trong đó đào tạo 1.910 học sinh liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, 2.795 học sinh liên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, 1.795 học sinh liên cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Chính sách xét tuyển vào các trường dân tộc nội trú, trường văn hóa nghệ thuật góp phần đào tạo nguồn nhân lực người DTTS, cụ thể:

- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh: Năm học 2014 - 2015 đã xét tuyển và đào tạo 385 học sinh, năm học 2015 - 2016 đã xét tuyển và đào tạo 346 học sinh, năm học 2016 - 2017 đã xét tuyển và đào tạo 352 học sinh, năm học 2017 - 2018 đã xét tuyển và đào tạo 325 học sinh, năm học 2018 - 2019 đã xét tuyển và đào tạo 325 học sinh, năm học 2019 - 2020 đã xét tuyển và đào tạo 303 học sinh.

- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú liên huyện Tân Phú - Định Quán: Năm học 2014 - 2015 đã xét tuyển và đào tạo 274 học sinh, năm học 2015 - 2016 đã xét tuyển và đào tạo 267 học sinh, năm học 2016 - 2017 đã xét tuyển và đào tạo 267 học sinh, năm học 2017 - 2018 đã xét tuyển và đào tạo 267 học sinh, năm học 2018 - 2019 đã xét tuyển và đào tạo 267 học sinh, năm học 2019 - 2020 đã xét tuyển và đào tạo 266 học sinh.

- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Điều Xiềng: Năm học 2014 - 2015 đã xét tuyển và đào tạo 310 học sinh, năm học 2015 - 2016 đã xét tuyển và đào tạo 420 học sinh, năm học 2016 - 2017 đã xét tuyển và đào tạo 471 học sinh, năm học 2017 - 2018 đã xét tuyển và đào tạo 591 học sinh, năm học 2018 - 2019 đã xét tuyển và đào tạo 267 học sinh, năm học 2019 - 2020 đã xét tuyển và đào tạo 546 học sinh.

- Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Đồng Nai đã chiêu sinh và đào tạo 111 học sinh là con em đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh, đến nay đã tốt nghiệp 37 em, còn 64 em đang học văn hóa nghệ thuật tại trường. Trong công tác đào tạo, nhà trường luôn chú trọng đưa chương trình đào tạo đặc thù nhằm giáo dục về việc giữ gìn di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc cho học sinh. Qua đó, học sinh thêm hiểu biết, yêu quý và trân trọng các giá trị di sản văn hóa truyền thống của các DTTS, đa số học sinh sau khi tốt nghiệp đều trở về làm việc tại các trung tâm văn hóa, thể thao của địa phương. Một số em đã trở thành diễn viên và nhạc công tại các đơn vị nghệ thuật chuyên và không chuyên trong và ngoài tỉnh, một số em trở thành giáo viên, giảng viên dạy âm nhạc tại các trường phổ thông trong tỉnh.

Trường Cao đẳng nghề số 8 nâng cao chất lượng chính sách giáo dục - đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề phù hợp với năng lực con em DTTS: năm học 2014 - 2015 đã đào tạo 642 học viên (79 em học cao đẳng nghề, 488 em học trung cấp nghề và 57 em học văn hóa) và có 125 em tốt nghiệp, năm học 2015 - 2016 đã đào tạo 294 học viên (64 em học cao đẳng nghề, 194 em học trung cấp nghề và 36 em học văn hóa) và có 100 em tốt nghiệp, năm học 2016 - 2017 đã đào tạo 570 học viên (502 em học cao đẳng nghề, 30 em học trung cấp nghề và 38 em học văn hóa), năm học 2017 - 2018 đã đào tạo 481 học viên (502 em học cao đẳng nghề, 30 em học trung cấp nghề và 38 em học văn hóa), năm học 2018 - 2019 đã đào tạo 646 học viên (502 em học cao đẳng nghề, 30 em học trung cấp nghề và 38 em học văn hóa).

Ngày 18/01/2013, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND về chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người DTTS trên địa bàn tỉnh đang học đại học, cao đẳng hệ chính quy trong và ngoài tỉnh. Chính sách đã hỗ trợ cho 11.584 lượt sinh viên với kinh phí hỗ trợ 21.011 triệu đồng (Trong đó, hỗ trợ cho 4.341 lượt sinh viên cao đẳng, 7.270 lượt sinh viên đại học).

- Thực hiện đầu tư 03 trường dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh: Trường phổ thông dân tộc nội trú liên huyện Tân Phú - Định Quán được đầu tư, nâng cấp sửa chữa đạt chuẩn quốc gia năm 2013 với kinh phí đầu tư trên 25,2 tỷ đồng; Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Điều Xiềng đã được đầu tư xây dựng mới với kinh phí trên 87 tỷ đồng; Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh được đầu tư, nâng cấp sửa chữa đạt chuẩn quốc gia năm 2013 với kinh phí đầu tư trên 25,2 tỷ đồng; Hàng năm đều phân bổ kinh phí 1-2 tỷ cho trường để đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy văn hóa và giáo dục truyền thống cho học sinh nhà trường.

- Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ "Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021": Số lượng thụ hưởng chính sách miễn học phí, giảm học phí: 11.616 học sinh; kinh phí thực hiện: 1.827,3 triệu đồng và số lượng thụ hưởng

chính sách hỗ trợ chi phí học tập: 13.156 học sinh; kinh phí thực hiện: 9.498,6 triệu đồng.

- Thực hiện chương trình dạy song ngữ đối với đồng bào dân tộc thiểu số: trên địa bàn huyện có 06 cơ sở dạy Hoa văn tại các xã Phú Vinh, Phú Lợi, Phú Túc với hơn 2.666 học sinh, 102 phòng học và 20 giáo viên đứng lớp.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề

Đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng đồng bào DTTS, ưu tiên đào tạo vừa học vừa làm và đưa chương trình dạy nghề vào các trường dân tộc nội trú.

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Hàng năm, các cấp Hội phụ nữ đã giới thiệu học nghề và giải quyết việc làm thông qua nhiều hình thức cho trên 1.000 hội viên phụ nữ có nhu cầu đăng ký học nghề được đào tạo nghề và hỗ trợ kinh phí học nghề.

Tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ nghề cho 1.162 lao động tại các đơn vị thuộc các huyện: Định Quán, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc và thành phố Long Khánh. Trong đó có 78 lao động thuộc các dân tộc Hoa, Khmer, Choro, Tày, Chăm. Ngành nghề đào tạo gồm: May công nghiệp, đan thủ công, gỗ mỹ nghệ. Đào tạo nghề khuyến công có thuận lợi là gắn với cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn (đơn vị thụ hưởng) nên 100% lao động sau đào tạo được bố trí việc làm ngay.

Công tác xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương: Trong các năm 2014, 2015 có 11 cá nhân được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận thợ giỏi là người dân tộc, trong đó có 03 người dân tộc Mạ.

Phát triển các mô hình trường dạy nghề gắn với các doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thị trường; ưu tiên đào tạo lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS tại chỗ và DTTS ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế vùng DTTS của tỉnh. Trong đó, Trường Cao đẳng nghề số 8 nâng cao chất lượng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề phù hợp với năng lực con em DTTS: năm học 2014 - 2015 đã đào tạo 642 học viên (79 em học cao đẳng nghề, 488 em học trung cấp nghề và 57 em học văn hóa) và có 125 em tốt nghiệp, năm học 2015 - 2016 đã đào tạo 294 học viên (64 em học cao đẳng nghề, 194 em học trung cấp nghề và 36 em học văn hóa) và có 100 em tốt nghiệp, năm học 2016 - 2017 đã đào tạo 570 học viên (502 em học cao đẳng nghề, 30 em học trung cấp nghề và 38 em học văn hóa), năm học 2017 - 2018 đã đào tạo 481 học viên (502 em học cao đẳng nghề, 30 em học trung cấp nghề và 38 em học văn hóa), năm học 2018 - 2019 đã đào tạo 646 học viên (502 em học cao đẳng nghề, 30 em học trung cấp nghề và 38 em học văn hóa).

c) Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2020. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người DTTS. Hình thành đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, tác phong công nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nhân tham gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS trên địa bàn tỉnh. Bổ sung, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người DTTS trong các trường phổ thông, cao đẳng, đại học đến năm 2020.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng thanh niên người DTTS đang tại ngũ để tạo nguồn cán bộ khi xuất ngũ về địa phương; tăng cường công tác giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cũng như các chính sách dân tộc đến vùng DTTS được tiếp cận với lối sống mới, tác phong công nghiệp, đa số thanh niên DTTS nắm được chủ trương, chính sách dân tộc. Chú trọng đến công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, luật sư là người DTTS.

Chính sách cử tuyển được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng quy định. Hiện nay, có 31 sinh viên đang học tại các trường thuộc diện cử tuyển và 13 sinh viên tốt nghiệp hệ cử tuyển đã được bố trí việc làm phù hợp.

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, quy định cụ thể về chính sách đặc thù đối với đội ngũ làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở là lực lượng nòng cốt để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tế, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 402/QĐ-CP ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 2871/KH-UBND ngày 30/3/2017 đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ. Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS được phân bổ đều ở 3 cấp: Cấp tỉnh có 37 cán bộ và công chức, 330 viên chức; cấp huyện có 53 cán bộ và công chức, 760 viên chức; cấp xã có 51 cán bộ chuyên trách, 215 công chức. Số lượng hiện có 02 cán bộ quản lý cấp tỉnh; cấp xã có 08 cán bộ ở vị trí Bí thư và Phó Bí thư, 21 cán bộ ở vị trí Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND; 22 cán bộ ở vị trí Trưởng, Phó các đoàn thể. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức cho 3.073 lượt, trong có 305 cán bộ, công chức và 1.176 viên chức tham gia, cụ thể:

- Cấp xã đã đào tạo đại học cho 12 cán bộ chuyên trách; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 34 trường hợp, trong đó có 21 cán bộ chuyên trách và 13 công chức; đào tạo trình độ lý luận chính trị cho 33 trường hợp, trong đó có 23 cán bộ chuyên trách và 10 công chức; bồi dưỡng quản lý nhà nước cho 17 trường hợp, trong đó có 10 cán bộ chuyên trách và 7 công chức; bồi dưỡng tin học văn phòng cho 20 cán bộ chuyên trách; bồi dưỡng nghiệp vụ cho 39 viên chức.

- Cấp tỉnh, huyện đã đào tạo thạc sĩ cho 08 công chức; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 54 cán bộ, công chức và viên chức; đào tạo trình độ lý luận chính trị cho 15 cán bộ, công chức; bồi dưỡng lý luận chính trị cho 43 cán bộ, công chức và viên chức; bồi dưỡng nghiệp vụ cho 1.176 viên chức sự nghiệp.

- Từ 2014 đến nay, Ban Dân tộc tổ chức 10 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc cấp xã, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số với trên 3.000 lượt người tham dự.

Việc quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người DTTS tại cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được quan tâm, Ban Dân tộc tỉnh có 4/7 công chức giữ chức vụ từ Phó Trưởng Phòng trở lên; 01 công chức được đào tạo thạc sĩ tại Trung Quốc; 04 công chức được đào tạo cao cấp chính trị, 01 công chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

2. Phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác giảm nghèo đồng bào vùng dân tộc thiểu số

a) Về phát triển sản xuất

Phát huy những thành quả đã đạt được về giải quyết đất sản xuất, vay vốn chăn nuôi, giao khoán bảo vệ rừng. Quản lý và sử dụng có hiệu quả việc giao khoán bảo vệ rừng cho các hộ DTTS đang sinh sống ven rừng; tiếp tục giải quyết đất sản xuất cho các hộ chưa có đất sản xuất hoặc thiếu đất sản xuất theo Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong đó, nhu cầu vốn đầu tư để thực hiện cần huy động 13.989,6 triệu đồng (nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 5.088 triệu đồng, nguồn ngân sách huyện hỗ trợ 2.646,6 triệu đồng, vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai 6.255 triệu đồng). Hỗ trợ cho 2.064 hộ (14 hộ có nhu cầu hỗ trợ đất ở, 122 hộ có nhu cầu chăn nuôi, 441 hộ có nhu cầu mua sắm nông cụ, 261 có nhu cầu chuyển đổi nghề, 331 hộ có nhu cầu hỗ trợ bồn nước sinh hoạt, 1813 hộ có nhu cầu hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung và duy tu, bảo dưỡng 3 công trình nước). Đến nay, đã thực hiện hỗ trợ cho 97 bồn chứa nước sạch, hỗ trợ 8 hộ có nhu cầu chuyển đổi nghề và 113 hộ có nhu cầu vay vốn sản xuất với kinh phí hỗ trợ ước 1.756 triệu đồng.

Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 với tổng nhu cầu vốn đầu tư thực hiện là 13.485,5 triệu đồng. Trong đó, có 595 hộ thiếu đất hoặc không có đất sản xuất, 42 hộ thiếu đất ở, 999 hộ cần hỗ trợ nước sinh hoạt và 595 hộ có nhu cầu vay vốn sản xuất. Nguồn vốn đã được phân bổ về địa phương triển khai thực hiện.

Tập trung khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất nông, lâm nghiệp, gắn sản xuất, trồng trọt với đẩy mạnh phát triển chăn nuôi và ngành nghề, dịch vụ, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, không ngừng cải thiện đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Các địa phương phối hợp cơ quan chức năng đã vận động đồng bào

sông ven rừng bảo vệ tốt diện tích rừng và đất lâm nghiệp, tỷ lệ rừng che phủ đạt 29,76%, môi trường sống cơ bản của người dân được đảm bảo tốt; công tác phòng chống cháy rừng được đảm bảo, không xảy ra các vụ cháy rừng.

Xây dựng 83 mô hình sản xuất nông nghiệp cho đồng bào Chăm, Khmer, Hoa tại các huyện Định Quán, Tân Phú, Xuân Lộc và thành phố Long Khánh. Tổng kinh phí thực hiện khoảng 497 triệu đồng; trong đó, trồng trọt có 58 mô hình (43 mô hình trồng lúa, 8 mô hình trồng bắp, 5 mô hình trồng hồ tiêu và 2 mô hình trồng cà phê) với kinh phí hỗ trợ trên 342,4 triệu đồng, chăn nuôi có 25 mô hình (5 mô hình chăn nuôi gà và 20 mô hình chăn nuôi dê) với kinh phí hỗ trợ 154,4 triệu đồng.

Xây dựng và hỗ trợ đầu tư 256 mô hình trồng lúa (173 mô hình), bắp (51 mô hình), chăn nuôi gà (20 mô hình), dê (10 mô hình), bò (2 mô hình). Tổng kinh phí hỗ trợ 1.280 triệu đồng.

Tổ chức tập huấn chăm sóc giống, phòng trừ dịch hại cây trồng cho 850 lượt người; tập huấn 02 lớp/50 người mô hình IPM/IPC, 07 lớp/210 người về chuyển giao kỹ thuật để ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm của đồng bào.

Tiêm phòng miễn phí gia súc, gia cầm cho các hộ nghèo, DTTS: 26.757/27.852 con, đạt 96% đối với bệnh lở mồm long móng, bệnh tụ huyết trùng ở trâu, bò, dịch tả heo, heo tai xanh.

Xây dựng chính sách thu hút đầu tư và khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động là người DTTS. Trong đó, đầu tư, khôi phục lại làng nghề giúp cho đồng bào có thu nhập ổn định, phát triển và giới thiệu những sản phẩm truyền thống mang bản sắc dân tộc địa phương. Trong đó, lao động DTTS tại chỗ với truyền thống sản xuất nghề lâu năm nên có trình độ tay nghề khá cao, nhanh nhạy trong ứng dụng các công nghệ thiết bị hiện đại vào trong sản xuất, làm tăng năng suất lao động, đa dạng hóa các sản phẩm. Thực hiện Quyết định số 3695/QĐ-UBND ngày 29/10/2007 về việc khôi phục và phát triển nghề dệt thổ cẩm của người Mạ huyện Tân Phú, kinh phí đầu tư khoảng 2.184 triệu đồng, bao gồm các hạng mục nhà xưởng, tủ kính trưng bày sản phẩm.

Từ năm 2013 đến nay, tỉnh Đồng Nai đã tổ chức Hội nghị biểu dương khen thưởng hộ sản xuất kinh doanh giỏi người DTTS và người uy tín. Đã có 256 hộ sản xuất kinh doanh giỏi và 67 người uy tín được UBND tỉnh tặng bằng khen.

b) Về đào tạo nghề giải quyết việc làm

Tạo cơ hội và môi trường thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS các cụm công nghiệp địa phương các huyện Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, Trảng Bom và Xuân Lộc, cụ thể:

- Đào tạo nghề dài hạn cho 878 người, trong đó có 423 người đã tốt nghiệp (cụ thể: năm 2014 đào tạo 148 người, năm 2015 đào tạo 125 người, năm 2016 đào tạo 150 người).

- Đào tạo nghề nông thôn ngắn hạn cho 1.654 người (cụ thể: năm 2014 đào tạo 930 người, năm 2015 đào tạo 535 người, năm 2016 đào tạo 189 người), trong đó có trên 90% là đã tốt nghiệp.

Từ năm 2014 đến nay, đã giải quyết việc làm mới cho 91.387 lao động, trong đó giải quyết việc làm cho 5.535 lao động DTTS (chiếm 6% so với tổng số được giải quyết việc làm), cụ thể: Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tuyển dụng: 510 lao động; giải quyết việc làm thông qua Chương trình giảm nghèo: 598 lao động; giải quyết việc làm thông qua Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 4.125 lao động; giải quyết việc làm thông qua phát triển kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, câu lạc bộ: 302 lao động.

c) Về vay vốn phát triển sản xuất

Tăng cường hỗ trợ thêm nguồn vốn giúp đồng bào phát triển sản xuất, chuyển đổi nghề nhằm tăng thêm thu nhập, giảm và thoát nghèo, cụ thể:

- Quyết định số 1635/QĐ-UBND đã hỗ trợ vay vốn chăn nuôi, mua sắm nông cụ và chuyển đổi nghề cho 824 hộ, tổng kinh phí vốn vay là 6.255 triệu đồng. Trong đó, 261 hộ được hỗ trợ vay vốn chăn nuôi, 261 hộ được hỗ trợ chuyển đổi nghề và 441 hộ được hỗ trợ mua sắm nông cụ.

- 5.427 hộ được hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi 134.546 triệu đồng để tăng gia sản xuất thoát nghèo (năm 2014 cho 2.003 lượt hộ vay với số tiền 49.660 triệu đồng; năm 2015 cho 2.140 lượt hộ vay với số tiền 53.054 triệu đồng; năm 2016 cho 1.284 lượt hộ vay với số tiền 31.832 triệu đồng).

- Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phối hợp rà soát nhu cầu vay vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo do phụ nữ làm chủ hộ để có phương án hỗ trợ thoát nghèo, giảm nghèo bền vững. Cuối năm 2015, Hội đã giúp 652 hộ nghèo do phụ nữ DTTS làm chủ hộ để đầu tư phát triển kinh tế gia đình, qua đó có 136 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ thoát nghèo bền vững. Số còn lại, Hội tiếp tục hỗ trợ vốn và hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả để sử dụng vốn có hiệu quả.

d) Chương trình giảm nghèo

Các địa phương đã tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông, lâm nghiệp, gắn sản xuất, trồng trọt với đẩy mạnh phát triển chăn nuôi và ngành, nghề dịch vụ nhằm tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống cho đồng bào DTTS. Thực hiện hỗ trợ kỹ thuật chuyển giao giống, quy trình trồng và sơ chế, bảo quản sản phẩm, thông tin thị trường tiêu thụ nông sản cho hộ DTTS nói chung và hộ nghèo DTTS nói riêng. Giai đoạn 2014 – 2019 có 294 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo là người DTTS tham gia dự án khuyến nông, hỗ trợ sản xuất phát triển ngành nghề nông nghiệp, bình quân mức hỗ trợ 3,4 triệu đồng/hộ giai đoạn 2014 – 2015 và 8 triệu đồng /hộ giai đoạn 2016 – 2019; có 1.010 hộ nghèo,

hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo người DTTS tham gia dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, bình quân mức hỗ trợ 4,7 triệu đồng/hộ giai đoạn 2014 – 2015 và 9,6 triệu đồng/hộ giai đoạn 2016 – 2019 (cụ thể: Năm 2014 triển khai thực hiện 11 dự án, trong đó có 147 hộ DTTS; năm 2015 triển khai thực hiện 14 dự án, trong đó có 193 hộ DTTS; năm 2016 triển khai thực hiện 13 dự án, trong đó có 105 hộ DTTS; năm 2017 triển khai thực hiện 14 dự án, trong đó có 199 hộ DTTS; năm 2018 triển khai thực hiện 19 dự án, trong đó có 191 hộ DTTS; năm 2019 triển khai thực hiện 17 dự án, trong đó có 175 hộ DTTS). Các dự án triển khai chủ yếu là nuôi trâu, bò, dê, gà, tằm, trồng bắp, lúa, mít đã và đang mang lại hiệu quả kinh tế cao, giúp các hộ tham gia dự án sớm thoát nghèo, thoát cận nghèo bền vững.

Kết quả giảm nghèo: giai đoạn 2014 – 2019, toàn tỉnh giảm được 3.418 hộ nghèo là người DTTS, bình quân mỗi năm giảm được 570 hộ (cụ thể: Năm 2014 giảm được 902 hộ; năm 2015 giảm được 822 hộ; năm 2016 giảm được 642 hộ; năm 2017 giảm được 568 hộ; năm 2018 giảm được 214 hộ; năm 2019 giảm được 270 hộ). Ước đến cuối năm 2019, toàn tỉnh giảm khoảng 592 hộ nghèo là người DTTS.

d) Về an sinh xã hội

Tập trung ổn định dân cư, giúp đồng bào an tâm ổn định nơi ở và tập trung chăn nuôi sản xuất phát triển kinh tế, cụ thể:

- Thực hiện Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND tỉnh hỗ trợ đất ở cho 48 hộ.

- Các chương trình khác đã thực hiện hỗ trợ 69 căn nhà, trong đó Sở Xây dựng chủ trì hỗ trợ 47 căn, 16 căn được hỗ trợ từ quỹ quan hệ quốc tế và 6 căn từ quỹ mái ấm tình thương của Hội phụ nữ.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số

Tỉnh Đồng Nai tiếp tục tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành đầu tư hệ thống lưới điện nông thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Đến nay, tỷ lệ số hộ có điện trên địa bàn toàn tỉnh đạt 99,9%; 100% xã có trạm truyền thanh, 100% ấp có cụm loa truyền thanh, tỷ lệ phủ sóng truyền hình 100%.

- Đường giao thông từ trung tâm xã đến thôn, ấp cơ bản được kiên cố hóa; trên 99% đường trục giao thông nông thôn và đường giao thông vào các khu sản xuất tập trung được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải.

- Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh gần 90% diện tích lúa nước được đảm bảo nước tưới.

- Cùng với Chương trình xây dựng nông thôn mới, cơ bản hoàn thành chương trình hỗ trợ xóa bỏ nhà tạm bợ, nhà vệ sinh tạm bợ đối với các hộ nghèo đồng bào DTTS.

- Hệ thống công trình hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các xã, ấp; các tuyến đường

giao thông đến trung tâm các xã; xây dựng các cây cầu quy mô nhỏ kết nối liên vùng; đảm bảo hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên.

- Quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại vùng tập trung nhiều DTTS sinh sống và xây dựng nông thôn mới đã và đang trong quá trình hoàn thiện tại các xã Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu), Phú Vinh, Túc Trung (huyện Định Quán)...

- Hoàn thành khu dân cư người Mạ liên xã tại huyện Tân Phú (khu A, B xã Phú An) theo dự án định canh, định cư, tiếp tục xây dựng làng dân tộc phát triển bền vững trên địa bàn các huyện trong tỉnh.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người DTTS. Trong đó, triển khai sử dụng phần mềm điện tử một cửa cho 170 xã, phường; mạng lưới bưu chính, chuyển phát gồm 138 Bưu cục, 96 điểm Bưu điện văn hóa xã đã được đầu tư đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, trả lương hưu, các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp người có công, trợ giúp xã hội và các dịch vụ nhân thọ; mạng lưới viễn thông cáp quang và trạm thu phát di động đã được triển khai đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc cho mọi người dân, đặc biệt là cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống lưới điện trung, hạ thế hầu như đã phủ kín các khu vực trên địa bàn tỉnh, trong đó có 123 xã đạt tiêu chí 4 về điện nông thôn mới. Tỷ lệ số hộ nông thôn có điện toàn tỉnh tính đến thời điểm hiện nay là 99,87% với 142 km đường dây trung thế. Những khu vực còn lại chưa có điện chủ yếu là nơi các hộ dân sống rải rác, thưa thớt không tập trung.

4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe

Hiện nay, 170 xã, phường, thị trấn đều có trạm y tế, đa số các trạm đã được xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp đạt chuẩn Quốc gia, có đầy đủ y, bác sỹ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đã được trang bị đầy đủ, cơ sở thuốc bảo đảm việc khám, chữa bệnh cho đồng bào DTTS với các chương trình phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Cụ thể:

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ phòng 08 bệnh, giảm số người mắc bệnh sốt rét còn dưới 1/1.000 dân; hạn chế đến mức thấp nhất người mắc sốt xuất huyết; phát hiện và điều trị kịp thời không để lây lan nhằm hạn chế trường hợp mắc bệnh phong, bệnh lao trong cộng đồng; giảm tỷ lệ bướu cổ ở trẻ em từ 08 - 12 tuổi và thanh toán cơ bản các trường hợp rối loạn do thiếu iốt. Cùng cố mạng lưới chuyên trách cấp xã và cộng tác viên cơ sở (1.030 cộng tác viên) về kỹ năng triển khai hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Tăng cường công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình cho người bệnh DTTS, đảm bảo mẹ có thai sinh tại cơ sở y tế. Hàng năm, tổ chức 02

đợt chiến dịch truyền thông vận động kết hợp dịch vụ sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình và tổ chức đội dịch vụ lưu động tư vấn, khám phụ khoa, điều trị miễn phí cho các phụ nữ có thai, có con dưới 02 tuổi với 03 gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khám bệnh định kỳ ở các cơ sở y tế; chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho các cháu mẫu giáo, mầm non và học sinh tiểu học để cải thiện tâm vóc, sức khỏe thanh, thiếu niên các DTTS.

- Tổ chức 37 đợt khám, chữa bệnh miễn phí cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí triển khai thực hiện hơn 386.974 triệu đồng.

- Đến nay, tỉnh đã cử đi đào tạo và sử dụng 89 y, bác sĩ và điều dưỡng là người DTTS.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế, 100% hộ nghèo dân tộc thiểu số được cấp thẻ bảo hiểm y tế; đến nay toàn tỉnh đã cấp 107.941 thẻ bảo hiểm y tế (năm 2014: 114.352 thẻ; năm 2015: 2.234 thẻ). Từ năm 2016 đến nay, đồng bào dân tộc thiểu số tại 87 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng hỗ trợ mua bảo hiểm y tế từ quỹ kết dư bảo hiểm y tế của tỉnh (năm 2016: 58.573 thẻ trên 17 tỷ đồng; năm 2017: 71.748 thẻ trên 26 tỷ đồng, năm 2018: 85.000 thẻ trên 34 tỷ đồng; năm 2019: 42.000 thẻ trên 30 tỷ đồng).

5. Bảo tồn, phát triển văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số

a) Đầu tư sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; hỗ trợ việc giữ gìn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số

Từ năm 2014 đến nay, đã nghiên cứu sưu tầm và lưu giữ hơn 170 hiện vật văn hóa vật thể của các DTTS. Trong đó, lưu giữ 20 hiện vật văn hóa người Thái, 23 hiện vật văn hóa người Cơ ho, 23 hiện vật văn hóa người Mạ, 40 hiện vật văn hóa người Mường, 46 hiện vật văn hóa người Hoa, 18 hiện vật văn hóa người X'tiêng. Những hiện vật sưu tầm, lưu giữ đều là những hiện vật có giá trị về lịch sử, văn hóa mang đặc trưng riêng, phản ánh các sắc thái văn hóa của từng tộc người đang sinh sống trên địa bàn tỉnh. Các hiện vật sưu tầm về được lập hồ sơ khoa học nhập kho bảo quản, lưu giữ phục vụ cho công tác trưng bày chuyên đề và đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu văn hóa truyền thống các tộc người ở Đồng Nai của các tầng lớp nhân dân. Bên cạnh đó, trưng bày, giới thiệu, quảng bá hơn 1.000 hiện vật, hình ảnh tư liệu được chọn lọc và tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các DTTS trên địa bàn tỉnh như thực hiện 01 cuộc triển lãm chuyên đề về "Lễ hội truyền thống các dân tộc ở Đồng Nai", thực hiện gần 20 bài viết nghiên cứu về văn hóa truyền thống của các DTTS và giới thiệu trên các phương tiện truyền thông, tập san Khoa học, Website của Bảo tàng tỉnh.

Thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa làng dân tộc Choro (ấp Lý Lịch, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu) với hơn 300 trang bản thảo, hơn

100 hình ảnh tư liệu có liên quan và đang triển khai các lễ cúng của người Hoa ở Đồng Nai.

Công tác nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của đồng bào DTTS đã được các cấp, các ngành quan tâm, hàng chục đề tài nghiên cứu khoa học như: Hát kể tấm - pót của dân tộc Mạ, tín ngưỡng và lễ hội dân gian của người Hoa, chuyện kể của người Mạ và Choro... Khôi phục, bảo tồn nghề dệt thủ công truyền thống của người Mạ, tổ chức lớp truyền dạy biểu diễn công chiêng tại các xã: Lý lịch (Vĩnh Cửu), Túc Trung (Định Quán), Xuân Phú (Xuân Lộc), Xuân Thiện (Thống Nhất)... Chương trình của Đài Phát thanh - Truyền hình phát tiếng dân tộc Choro và tiếng Hoa được đưa vào thực hiện từ năm 2009 phát sóng định kỳ 4 lần/tháng. Nhằm bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020, ngày 12/8/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2528/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Bảo tồn, phát triển văn hóa DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Bảo tồn, khôi phục và phát huy các lễ hội truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc như lễ hội Sayangva (dân tộc Choro), Yang Bor nom, Yang Koi (dân tộc Mạ), Tả tài phán của người Hoa, Chôlchnămthmây, Sendolta, Oocomhoc (dân tộc Khmer), Ramandan, Maji (dân tộc Chăm)... Hàng năm được tổ chức trên địa bàn các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa đều mang đậm sắc thái truyền thống của từng dân tộc, tạo được không khí tươi vui, đoàn kết và thân ái tại các địa phương.

Thực hiện chương trình “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” đi vào chiều sâu, đúng thực chất; xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín, dị đoan, xóa dần các tập tục lạc hậu, đi đôi với tiếp tục bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc nhằm giao lưu văn hóa của các tộc người trên địa bàn tỉnh. Ban Dân tộc phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Đồng Nai lần thứ II, III và IV với trên 1.000 vận động viên, diễn viên quần chúng, các nghệ nhân và người đẹp dân tộc của 11 đơn vị gồm: UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Trường Cao đẳng Nghề số 8 (Bộ Quốc phòng). Trong đó có 18 thành phần dân tộc đại diện cho 36 thành phần DTTS sinh sống trên địa bàn tỉnh giao lưu với 5 nội dung thi đấu như thể thao, văn nghệ, giao lưu ẩm thực, các trò chơi dân gian, đặc biệt là phần thi người đẹp dân tộc đã góp phần tạo điều kiện bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống trong cộng đồng các DTTS đang sinh sống trên địa bàn tỉnh; tăng cường và biểu dương sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển văn hóa, văn nghệ, rèn luyện thể dục, thể thao trong đồng bào DTTS.

Tổ chức đoàn tham gia thi đấu tại Hội thi thể thao các DTTS toàn quốc lần thứ IX tại tỉnh Kom Tum (kết quả đạt được: 01 huy chương vàng, 05 huy chương bạc, 12 huy chương đồng và xếp hạng chung cuộc 4/14 đơn vị tham gia) và lần thứ

X tại tỉnh Đắk Lắk (kết quả đạt được: 03 huy chương vàng, 04 huy chương bạc, 06 huy chương đồng và xếp hạng chung cuộc 6/17 đơn vị tham gia).

Đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng và đưa vào hoạt động hiệu quả 13 Nhà văn hóa dân tộc Choro, X'tieng, Mạ và Chăm tại các huyện: Tân Phú, Long Thành, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Xuân Lộc, Định Quán và Cẩm Mỹ. Từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã trang bị 16 bộ công, 15 bộ chiêng, 10 bộ chập chạ, 08 cái trống, 03 bộ đàn tre, 01 kèn bầu, 02 bộ ngũ âm và 01 bộ đàn tính cho nhà văn hóa dân tộc trên địa bàn các huyện. Đây không chỉ là nơi sinh hoạt cộng đồng mà còn là nơi giữ gìn, nghiên cứu, phát huy những bản sắc truyền thống và là nơi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, học hỏi trao đổi kinh nghiệm sản xuất giữa các đồng bào các DTTS.

Tăng cường hoạt động đưa văn hóa thông tin về cơ sở gắn với tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân vùng nông thôn, vùng DTTS số theo Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Đã thực hiện 4.563 chương trình chiếu phim, 150 buổi biểu diễn nghệ thuật đặc sắc, mang đậm bản sắc dân tộc theo các chủ đề, phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ đồng bào DTTS thông qua các chương trình lồng ghép tuyên truyền về chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa văn nghệ của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

b) Chương trình vận động, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số

Từ năm 2014 - 2018 công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc được tổ chức trên 150 điểm cho khoảng 22.139 lượt người dự. Hàng năm tổ chức Đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đi học tập kinh nghiệm một số tỉnh phía Bắc; phối hợp với cấp huyện tổ chức gặp mặt, hỗ trợ kinh phí đối với người có uy tín;

Công tác xây dựng tủ sách pháp luật: Đã xây dựng 21 tủ sách pháp luật với 1.617 đầu sách tại 21 ấp đặc biệt khó khăn tại các xã khu vực III gồm: các tài liệu về nghị quyết Đảng, pháp luật Nhà nước, của tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội; một số đầu sách về Chủ tịch Hồ Chí Minh; các luật như Luật Đất đai, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Khiếu nại - Tố cáo... Hàng năm, đều bổ sung các đầu sách trong đó có sách Luật để đồng bào đến tìm hiểu.

6. Tập trung đầu tư phát triển địa bàn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số

Thực hiện các chính sách, chương trình đầu tư, hỗ trợ đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội tại 02 ấp đặc biệt khó khăn: ấp 3, ấp 7 xã Thanh Sơn, huyện Định Quán giai đoạn III theo Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban Dân tộc về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 đang trong quá trình hoàn thiện với kinh phí đầu tư 830 triệu đồng.

Thực hiện các chính sách, chương trình đầu tư, hỗ trợ đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội tại 02 ấp đặc biệt khó khăn: ấp 3, ấp 4 xã Tà Lài và ấp Bon Gõ xã Thanh Sơn huyện Tân Phú giai đoạn IV dự kiến vốn thực hiện 1.253,687 triệu đồng đồng. Trong đó đầu tư cơ sở hạ tầng, sửa chữa và nâng cấp đường giao thông liên ấp 956,7 triệu đồng; hỗ trợ giống chăn nuôi 225 triệu đồng; nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở 45 triệu đồng.

7. Đảm bảo nước sinh hoạt, môi trường sống vùng dân tộc thiểu số

Năm 2016: Tỷ lệ số dân được cấp nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ số dân được hưởng nước QC02 đến cuối năm 2016: đạt 60%. Năm 2017: Duy trì tỷ lệ số dân được cấp nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ số dân được hưởng nước QC02 đến cuối năm 2017: đạt 65,37%. Năm 2018: Duy trì tỷ lệ số dân được cấp nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ số dân được hưởng nước QC02 đến cuối năm 2018: đạt 70%.

Đến năm 2019 có 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia; thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại; tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng 29,76%. Vệ sinh môi trường ở nông thôn được cải thiện. Phong trào xây dựng cảnh quan môi trường “Sáng – xanh – sạch – đẹp và an toàn” được hưởng ứng nhiệt tình, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn thoáng mát về môi trường, sạch đẹp về cảnh quan. Đến nay 100% xã đã xây dựng được từ 3 – 5 tuyến đường kiểu mẫu.

8. Phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

a) Về bưu chính, viễn thông

Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người DTTS. Trong đó, triển khai sử dụng phần mềm điện tử một cửa cho 170 xã, phường; mạng lưới bưu chính, chuyển phát gồm 138 Bưu cục, 96 điểm Bưu điện văn hóa xã đã được đầu tư đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, trả lương hưu, các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp người có công, trợ giúp xã hội và các dịch vụ nhân thọ; mạng lưới viễn thông cáp quang và trạm thu phát di động đã được triển khai đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc cho mọi người dân, đặc biệt là cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

b) Về ứng dụng khoa học công nghệ trong khuyến công, khuyến nông

Về khuyến công đã tổ chức 06 hội thảo giới thiệu công nghệ bảo quản, chế biến nông sản sau thu hoạch và giới thiệu công nghệ sấy tiết kiệm năng lượng đối với nông sản loại hạt cho 360 cán bộ xã, hội nông dân, làm vườn tại các huyện: Thống Nhất, Định Quán, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Tân Phú và thành phố Long Khánh nhằm khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, đổi mới công nghệ, ứng dụng các tiến bộ khoa học, chuyển giao công nghệ,

góp phần nâng cao năng lực sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chế biến, hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô, tăng năng suất và tăng thu nhập.

Về khuyến nông đã tổ chức 324 lớp tập huấn (ước tính 1600 người) chuyển giao khoa học kỹ thuật về giống, cây trồng và con giống chăn nuôi thuộc các Chương trình khuyến nông cho nông dân trong đó có đồng bào các dân tộc: Chăm, Khmer, Hoa tại các xã: Bình Sơn, Bình An, Tân Hiệp, huyện Long Thành; Xuân Hưng, Lang Minh, huyện Xuân Lộc; Suối Tre, Bình Lộc, Xuân Lập, Hàng Gòn, Xuân Tân, thành phố Long Khánh; Phú Vinh, Ngọc Định, Phú Lợi, Gia Canh, Suối Nho, huyện Định Quán và Phú Lập, Núi Tượng, Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú.

9. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống chính trị

Hàng năm, các sở, ngành, địa phương tham mưu, xây dựng kế hoạch, phối hợp với Trường chính trị tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện tổ chức bồi dưỡng về công tác dân tộc, công tác dân vận đối với cán bộ làm công tác dân tộc đối với cán bộ làm công tác dân tộc, công tác dân vận các cấp vùng đồng bào DTTS, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với công tác dân tộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan ban ngành và Mặt trận, đoàn thể, của cán bộ đảng viên.

Phát huy dân chủ cơ sở, thực hiện tốt chế độ chính sách, coi trọng vai trò của già làng, trưởng ấp, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS thông qua các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, vận động, khuyến khích, thăm hỏi; các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là chính quyền cơ sở vẫn tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; làm tốt công tác vận động đồng bào các dân tộc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số

Hàng năm, tỉnh Đồng Nai đều mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn theo từng lĩnh vực công tác nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, luôn tạo điều kiện để các cán bộ, công chức là người DTTS có điều kiện học tập và nâng cao năng lực bản thân.

Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức người DTTS; xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người DTTS. Trong đó, tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ mục tiêu xây dựng

quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS, đối tượng nòng cốt trong các tổ chức quần chúng ở cơ sở về trình độ học vấn, lý luận chính trị, công tác dân vận và chuyên môn nghiệp vụ; rà soát, hoàn thiện chính sách sử dụng cán bộ người DTTS, cán bộ công tác ở vùng DTTS; tăng cường cán bộ có năng lực và ý thức trách nhiệm cao đến vùng DTTS, chú trọng việc phát triển Đảng trong thanh niên DTTS.

c) Củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”, Công an tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành tổ chức 03 đợt phát động phong trào ở vùng tập trung đông đồng bào DTTS các tôn giáo; tổ chức hàng chục lớp bồi dưỡng kiến thức an ninh, quốc phòng cho cán bộ chính quyền cấp ấp, xã, người có uy tín và đồng bào tham gia. Trong đó, đã tuyên truyền, giáo dục đồng bào nắm được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định chính trị vùng DTTS. Mặt khác, thông qua đó nắm tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn, vướng mắc của đồng bào trong việc thực hiện chính sách dân tộc tại địa phương để kịp thời tham mưu Lãnh đạo tỉnh giải quyết phù hợp, vận động đồng bào tích cực tham gia phong trào: “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, các chính sách của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội trong vùng đồng bào DTTS, coi trọng công tác trợ giúp pháp lý và xây dựng tủ sách pháp luật ở các ấp có đông đồng bào DTTS.

IV. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

Trong 5 năm thực hiện Quyết định số 449/QĐ-TTg, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Nai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quán triệt, phổ biến các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ và của tỉnh về công tác dân tộc nói chung, vùng đồng bào DTTS nói riêng, trong đó tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 theo Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với từng cơ quan, đơn vị. Trong các Nghị quyết, Chỉ thị, chủ trương chung về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều gắn với việc đề ra nhiệm vụ thực hiện công tác dân tộc và xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào DTTS. Nhiều chương trình, chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi đã và đang được triển khai. Việc thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc và các chính sách dân tộc đã góp phần quan trọng ổn định, cải thiện, nâng cao mọi mặt đời sống của đồng bào vùng dân tộc, góp phần tích cực trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội của đồng bào được khôi phục và phát huy.

Cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm và nước sạch được đầu tư đồng bộ theo hướng kiên cố, vững chắc đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trình độ dân trí được nâng lên. Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS được đảm bảo, việc cấp thẻ bảo hiểm y tế đã giúp cho sức khỏe đồng bào các dân tộc được chăm sóc chu đáo. Hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc được kiện toàn. Đồng bào vui mừng, phấn khởi tạo sự đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; quyền bình đẳng, tình đoàn kết giữa các dân tộc được tiếp tục củng cố và phát triển bền vững.

Cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đồng bào DTTS tích cực tham gia phát triển kinh tế hộ gia đình, việc sản xuất trong nông nghiệp đã tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa. Giai đoạn 2014 – 2019 có trên 1.200 hộ đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất kinh doanh giỏi (có lợi nhuận sau đầu tư hàng năm từ 50 triệu trở lên). Hộ nghèo DTTS giảm mạnh. Đồng bào các DTTS luôn một lòng đi theo Đảng, theo Bác Hồ, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, Pháp luật của nhà nước. Đồng thời nêu cao tính cảnh giác trước các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo - dân tộc nhằm phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Từ việc thực hiện chính sách dân tộc, sự quan tâm đầu tư của Trung ương và của tỉnh nên tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh đã được cải thiện rõ rệt. Đời sống nhân dân vùng đồng bào DTTS không ngừng được nâng lên, đồng bào đã có sự chuyển biến tích cực, tự lực vươn lên phát triển kinh tế gia đình, đồng thời hỗ trợ, giúp nhau cùng phát triển. Hiện nay, 100% xã, khu ấp đồng bào DTTS có điện lưới quốc gia, hộ có điện sinh hoạt đạt 99,15%; hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; Các xã có hệ thống loa truyền thanh hoạt động tốt, trải đều đến các ấp và hệ thống thiết bị kỹ thuật hoạt động ổn định, thường xuyên, phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế vùng đồng bào DTTS vẫn còn khoảng cách chênh lệch với vùng dân cư các khu, ấp trên địa bàn. Đồng bào DTTS chủ yếu sống ở vùng sâu, vùng xa, đời sống kinh tế gia đình còn khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực và mặt bằng dân trí thấp, dẫn đến khả năng tiếp cận và vận dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm; nghề nghiệp chủ yếu là sản xuất nông nghiệp nhưng nguồn lực (tư liệu sản xuất) còn thiếu, hạn chế. Cán bộ công tác dân tộc ở cơ sở đa số là người Kinh, thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi, vì vậy còn khó khăn trong việc nắm bắt phong tục, tập quán, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS. Nguồn lực còn hạn chế, đầu tư còn dàn trải, chưa trọng tâm, hiệu quả đầu tư cho vùng dân tộc chưa cao, đời sống của đồng bào dân tộc vẫn còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo DTTS còn cao so với hộ nghèo chung của tỉnh. Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thực hiện chưa thường xuyên, phương thức tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người DTTS chưa được quan

tâm đúng mức, tỷ lệ cán bộ công chức người DTTS làm việc trong các cơ quan nhà nước còn ít. Tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020. Các cấp, các ngành phối hợp thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

1. Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của cấp chính quyền và nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, toàn thể xã hội trong công tác dân tộc; Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục và vận động đồng bào dân tộc thiểu số, đổi mới nội dung và phương pháp công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, và có trách nhiệm với dân”; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Làm tốt công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện các nội dung công việc đã được phân công tại Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh tên chương trình, chính sách, đề án, dự án tại Phụ lục danh mục các nhóm nhiệm vụ thuộc Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 làm cơ sở để tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 449/QĐ-TTg về Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

3. Tập trung thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở các xã có đông đồng bào DTTS; Tiếp tục hoàn thiện công tác giáo dục – đào tạo; cần xem trọng công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng và phát triển đảng viên là người DTTS.

UBND tỉnh Đồng Nai kính báo cáo Ủy ban Dân tộc./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Dân tộc.
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp